

Số: 206/NQ-HĐND

An Giang, ngày 20 tháng 6 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn
và thu, chi ngân sách địa phương tỉnh An Giang năm 2024**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 31 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Xét Tờ trình số 805/TTr-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và thu, chi ngân sách địa phương tỉnh An Giang năm 2024; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và thu, chi ngân sách địa phương tỉnh An Giang năm 2024 như sau:

1. Thu ngân sách nhà nước (NSNN):

- | | |
|--|-------------------------|
| a) Tổng thu NSNN từ kinh tế trên địa bàn | : 8.420.431 triệu đồng. |
| - Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu | : 560.477 triệu đồng. |
| - Thu nội địa | : 7.859.954 triệu đồng. |

b) Tổng thu ngân sách địa phương (không bao gồm thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách cấp huyện và bổ sung từ ngân sách cấp huyện cho ngân sách cấp xã)

- | | |
|---|--------------------------|
| - Các khoản thu hưởng 100% và điều tiết | : 7.447.646 triệu đồng. |
| - Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương | : 14.435.112 triệu đồng. |

- Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên	: 88.365 triệu đồng.
- Thu kết dư ngân sách	: 2.028.634 triệu đồng.
- Thu chuyển nguồn	: 7.509.700 triệu đồng.
- Thu vay	: 60.089 triệu đồng.

2. Tổng chi ngân sách địa phương : 29.096.595 triệu đồng.
(bao gồm: chi nộp ngân sách cấp trên, chi trả nợ vay; không bao gồm chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới)

a) Chi cân đối ngân sách	: 16.535.644 triệu đồng.
- Chi đầu tư phát triển	: 4.192.677 triệu đồng.
- Chi thường xuyên	: 12.264.228 triệu đồng.
- Chi trả nợ lãi vay	: 7.569 triệu đồng.
- Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính	: 71.170 triệu đồng.
b) Chi các chương trình mục tiêu	: 5.264.232 triệu đồng.
- Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	: 683.374 triệu đồng.
- Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ khác	: 4.580.858 triệu đồng.
c) Chi chuyển nguồn sang năm sau	: 6.940.491 triệu đồng.
d) Chi nộp ngân sách cấp trên	: 333.659 triệu đồng.
e) Chi trả nợ vay	: 22.569 triệu đồng.

3. Kết dư ngân sách địa phương	: 2.472.951 triệu đồng.
a) Kết dư ngân sách cấp tỉnh	: 1.576.340 triệu đồng.
b) Kết dư ngân sách cấp huyện	: 840.792 triệu đồng.
c) Kết dư ngân sách cấp xã	: 55.819 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Xử lý kết dư ngân sách:

1. Số kết dư ngân sách cấp huyện và cấp xã năm 2024 được hạch toán vào thu ngân sách cùng cấp năm 2025 để sử dụng theo quy định.

2. Số kết dư ngân sách cấp tỉnh là 1.576.340 triệu đồng, gồm:

a) Tổng số các khoản được theo dõi riêng để quản lý, sử dụng theo đúng quy định là 1.542.823 triệu đồng, hạch toán vào thu ngân sách cấp tỉnh năm 2025 như sau:

- Nguồn thu xổ số kiến thiết là 679.068 triệu đồng:
- + Nguồn theo dõi riêng trong kết dư ngân sách năm 2023 còn tồn số tiền 136.084 triệu đồng.
- + Nguồn tăng thu năm 2024 là 208.875 triệu đồng.
- + Nguồn thu dự toán năm 2024 chưa sử dụng là 334.109 triệu đồng.
- Nguồn thu tiền sử dụng đất là 629.800 triệu đồng:

+ Nguồn theo dõi riêng trong kết dư ngân sách năm 2023 còn tồn số tiền là 429.936 triệu đồng.

+ Nguồn thu tiền sử dụng đất từ Quỹ phát triển đất nộp trả là 150.231 triệu đồng.

+ Nguồn thu năm 2024 chưa sử dụng là 49.633 triệu đồng.

- Nguồn thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa là 198.929 triệu đồng (thuộc phần ngân sách cấp tỉnh quản lý), giao Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ theo khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm quản lý, phân bổ dự toán, điều chỉnh dự toán theo quy định.

- Nguồn vốn đang đề xuất Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ cho phép kéo dài thời gian thực hiện giải ngân kế hoạch vốn năm 2024 sang năm 2025 nguồn ngân sách trung ương (vốn trong nước trừ chương trình mục tiêu quốc gia) của dự án Tuyển dân cư di dời khẩn cấp vùng sạt lở sông Hậu, xã Châu Phong là 35.024 triệu đồng.

b) Thực kết dư còn lại là 33.517 triệu đồng, được phân bổ như sau: Trích 50% là 16.758,5 triệu đồng chuyển vào Quỹ dự trữ tài chính tỉnh; 50% còn lại là 16.758,5 triệu đồng hạch toán vào thu ngân sách cấp tỉnh năm 2025 để sử dụng theo quy định.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo quy định pháp luật.

Điều 4. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa X, kỳ họp thứ 31 (chuyên đề) thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể - VPCP;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Vụ Pháp chế Bộ Tài chính;
- Website Chính phủ;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan thường trú TTXVN tại AG, Báo Nhân dân tại AG;
- Báo An Giang, Đài PT-TH An Giang;
- Website tỉnh, Cổng thông tin điện tử Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Công tác dân cư-M.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đỗ Tấn Kiệt